

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ DẦU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2019/HS-ST
Ngày: 17-4-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thùy Trang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Huy Cường;

Ông Đoàn Thế Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Kim Quyên là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu tham gia phiên tòa:
Ông Lương Bá Xanh - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 24/2019/TLST-HS ngày 12 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc Q, tên gọi khác: Không có, sinh năm 1972. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và cư trú hiện nay: khu phố N, thị trấn G, huyện G, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc D, sinh năm 1949 và bà Nguyễn Thị S (đã chết); vợ: Nguyễn Thị Kim N (đã ly hôn), có 01 con sinh năm 2001; tiền sự: Không có; tiền án: Tại bản án số 45/2014/HS-ST ngày 24/6/2014 của Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh đã áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; xử phạt 04 năm tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 26/12/2018 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: 1. Anh Nguyễn Thành V, sinh năm: 1984; Địa chỉ: khu phố T, thị trấn G, huyện G, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

2. Chị Trương Thị Kim Y, sinh năm: 1958; Địa chỉ: khu phố T, thị trấn G huyện G, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 30/10/2018, tại quán cà phê M thuộc khu phố T, thị trấn G, huyện G, bị cáo Nguyễn Ngọc Q hỏi mượn xe mô tô biển số 70L1-120.25 của chị Trương Thị Kim Y, để đến xã T, huyện G bàn việc mua bán đất, chị Y đồng ý và giao xe cho bị cáo. Bị cáo điều khiển xe đến quán M Quán thuộc ấp C, xã A, huyện B chơi game bắn cá thua 5.000.000 đồng. Do không có tiền trả nên bị cáo thế chấp xe cho anh Nguyễn Minh T được 5.000.000 đồng để trả tiền chơi game bắn cá thua trước đó. Không có khả năng chuộc lại xe nên bị cáo bỏ trốn ở huyện C, thành phố Hồ Chí Minh. Sau đó, chị Y nhờ người chuộc lại xe 5.000.000 đồng.

Trong thời gian Công an huyện G đang điều tra bị cáo về hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản trên, khoảng 12 giờ ngày 10/12/2018, bị cáo tiếp tục đến nhà của anh Nguyễn Thành V, ngụ khu phố T, thị trấn G, huyện G mượn xe mô tô biển số 70F1-067.56 của anh Vinh để đi lấy tiền, anh Vinh đồng ý và giao xe cho bị cáo. Đến khoảng 06 giờ cùng ngày, bị cáo điều khiển xe đến nhà anh V để trả xe, nhưng thấy anh V đang ngủ nên bị cáo điều khiển xe mô tô đến quán karaoke L để uống bia và hát karaoke, thiếu tiền thanh toán nên bị cáo điều khiển xe đến tiệm game bắn cá ở xã T, huyện G để thế chấp cho một người tên T (không rõ họ tên) lấy 3.000.000 đồng. Sau đó, bị cáo quay lại quán karaoke L trả tiền 1.600.000 đồng, còn lại 1.400.000 đồng bị cáo chơi game bắn cá và tiêu xài cá nhân hết.

Kết luận định giá tài sản số: 03/KL-HĐ ngày 02/01/2019 và kết luận định giá tài sản số: 04/KL-HĐ ngày 04/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện G, tỉnh Tây Ninh xác định: 01 xe mô tô hiệu Hon da Wave anpha màu đỏ-đen-bạc, biển số 70L1-120.25, đã qua sử dụng có giá trị 12.700.000 đồng; 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đỏ-đen, biển số 70F1-067.56, đã qua sử dụng có giá trị 8.500.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho chị Yến 3.000.000 đồng, cho anh V 8.000.000 đồng. Chị Y và anh V không yêu cầu gì thêm và tự nguyện làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Về kê biên tài sản: Do bị cáo Nguyễn Ngọc Q không có tài sản nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G, tỉnh Tây Ninh không kê biên.

Tại Cáo trạng số 31/CT-VKSGD ngày 12-3-2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện G đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc Q về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Q từ 18 tháng đến 24 tháng tù; Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã biết lỗi của mình, mong Hội đồng xét xử xử nhẹ bị cáo để bị cáo sớm về với gia đình và hòa nhập cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Gò Dầu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Nguyễn Ngọc Q tại phiên tòa phù hợp với những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, đủ căn cứ xác định: Ngày 30/10/2018 và ngày 10/12/2018, tại khu phố T, thị trấn G, huyện G, tỉnh Tây Ninh, bị cáo Nguyễn Ngọc Q mượn tài sản của chị Y, anh V và đã sử dụng tài sản vào mục đích bất hợp pháp dẫn đến không có khả năng trả lại tài sản là xe mô tô biển số 70L1-120.25 và 70F1-067.56 có tổng giá trị 21.200.000 đồng. Do đó, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của người khác. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội, biết chấp hành pháp luật khi hòa nhập cộng đồng là có căn cứ.

[4] Khi quyết định hình phạt, có cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Bị cáo phạm tội 02 lần và thuộc trường hợp tái phạm nên phải chịu các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo đã bồi thường cho bị hại; thành khẩn khai, ăn năn hối cải; bị hại đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Qua điều tra, bị cáo không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về bồi thường thiệt hại: Ghi nhận bị hại không yêu cầu bồi thường.

[6] Về án phí: Theo quy định tại Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; do bị kết án nên bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 175; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Q 02 (Hai) năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26-12-2018. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

2. Về bồi thường thiệt hại: Ghi nhận bị hại không yêu cầu bồi thường.

3. Án phí: Áp dụng Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa thì có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- CC THADS huyện Gò Dầu;
- Công an huyện Gò Dầu;
- Bị cáo;
- Những người TGTG khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thùy Trang